

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Mung

Ông Nguyễn Anh Thơ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Quốc A, sinh ngày 07-5-1984, tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố H, phường D, quận H, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là **Phạm Quốc T** (đã chết); mẹ là **Phan Thị Thúy V**; vợ đã ly hôn: **Nguyễn Thị Hồng N**; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Có 03 tiền án đã được xóa án tích; Bản án sơ thẩm số 141/HSST ngày 28-9-2005 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 48 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Bản án số 113/2006/HSST ngày 15-6-2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp với 48 tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 141/HSST ngày 28-9-2005 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền là 06 năm 06 tháng tù; Bản án sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội Giữ người trái pháp luật; bị tạm giữ từ ngày 26-4-2023 đến ngày 28-4-2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Vũ Thanh N1**; Vắng mặt.

2. Chị **Phạm Thị T1**; Vắng mặt.
3. Anh **Nguyễn Đăng T2**; Vắng mặt.
4. Chị **Hà Thị Q**; Vắng mặt.
5. Anh **Phan Vĩnh T3**; Vắng mặt.
6. Chị **Trần Thị Thanh H**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25-4-2023, **Phạm Quốc A** cùng với **Phạm Thị T1** (sinh năm: 1990, trú tại: **V, V, Hải Phòng**), **Nguyễn Đăng T2** (sinh năm: 1983, trú tại: **L, T, H, Hải Phòng**) và **Hà Thị Q** (sinh năm: 1998, trú tại: **T, Đ, Hòa Bình**) đến chơi ở bar N2 (địa chỉ: **lô B L, Đ, N, Hải Phòng**). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, **Phạm Quốc A** nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã thuê xe taxi của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực cổng **Bệnh viện H2 - V Hải Phòng**, rồi xuống xe, một mình đi bộ vào khu vực đường tàu **Trần Nguyên H1** gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 05 viên “thuốc lắc” (ma túy tổng hợp) và 02 gam Ketamine với giá 3.000.000 đồng (ma túy tổng hợp giá 200.000 đồng/viên và Ketamine giá 1.000.000 đồng/ 01g). Người đàn ông đồng ý và bảo **Quốc A** đứng chờ. Ít phút sau, người này quay lại đưa cho **Quốc A** 01 gói giấy bản màu trắng bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng 04cm x 06cm chứa 05 viên ma túy tổng hợp màu cam và 02 túi nilon kích thước khoảng 02cm x 03cm, mỗi túi đựng 01 gam Ketamine. **Quốc A** cất số ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra vị trí xe taxi đang chờ. Lúc này, **Phạm Thị T1** gọi điện bảo **Quốc A** đến đón. **Quốc A** đồng ý và bảo người lái taxi chở về khu vực bar New MDM C để đón **T1**. Đến nơi, **Quốc A** gặp và rủ **Phạm Thị T1**, **Nguyễn Đăng T2** và **Hà Thị Q** về nhà mình sử dụng ma túy. **T1**, **T2** và **Q** đồng ý. **Quốc A**, **T1** và **T2** lên xe taxi đi về nhà **Quốc A**, còn **Q** hẹn sẽ đến sau. Khi về đến nhà **Quốc A**, địa chỉ **số A H, Đ, H, Hải Phòng**, **Quốc A** dẫn **T1** và **T2** lên phòng ngủ của mình ở tầng 2. Tại đây, **Quốc A** bỏ 05 viên ma túy tổng hợp màu cam từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra và lấy 01 viên bẻ làm đôi đưa cho **T1** và **T2** mỗi người 1/2 viên để sử dụng. Bản thân **Quốc A** cũng lấy 01 viên ra bẻ làm đôi và sử dụng hết 1/2 viên. Phần còn lại, **Quốc A** cất lại vào trong túi nilon. **T1**, **T2** và **Quốc A** sử dụng ma túy bằng cách cho vào miệng rồi nuốt vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, **Quốc A** bật nhạc bằng loa xách tay và bật đèn nháy có sẵn ở trong phòng ngủ để cả nhóm vừa sử dụng ma túy vừa nghe nhạc.

Đến 01 giờ 17 phút ngày 26-4-2023, **Quốc A** dùng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 màu đen lắp sim số 0914.284.468 gọi điện rủ **Phan Vĩnh T3** (sinh năm: 1980, trú tại: **tổ F, Đ, H, Hải Phòng**) đến nhà **Quốc A** để sử dụng ma túy thì **T3** đồng ý. Khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, **T3** đến thì thấy **T1** và **T2** cũng đang ở đây. **Quốc A** đưa cho **T3** 01 viên ma túy tổng hợp. Tường bẻ làm đôi và chỉ sử dụng 1/2 viên, 1/2 viên còn lại **T3** đưa lại cho **Quốc A**. Một lát sau, **Quốc A** bỏ tiếp

02 túi nilon bên trong có chứa Ketamine ra đổ vào 01 đĩa sứ màu trắng có sẵn trên mặt bàn đối diện giường ngủ và lấy 01 thẻ nhựa (dạng thẻ sim điện thoại) đánh mìn số ma túy Ketamine này ra và kẻ làm 02 đường trên đĩa. Quốc A cuộn 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng thành ống hút để hít Ketamine trên đĩa qua đường mũi vào cơ thể. Sử dụng ma túy Ketamine xong, Quốc A đặt chiếc đĩa sứ màu trắng có chứa ma túy Ketamine và 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng trên thảm rồi nói với mọi người trong phòng là ai dùng ma túy Ketamine thì tự lấy sử dụng. Đến khoảng hơn 03 giờ cùng ngày, Hà Thị Q dẫn theo Trần Thị Thanh H (trú tại: C, C, Quảng Ninh) đến nhà Quốc A, lên phòng ngủ tại tầng 2. Tại đây, Quốc A lấy 1/2 viên ma túy tổng hợp ra mời H sử dụng nhưng H từ chối nên Quốc A đưa 1/2 viên này cho Q thì Q nhận và sử dụng hết bằng cách cho vào miệng rồi nuốt trực tiếp vào cơ thể. Sau đó, T1, T2, T3 và Q còn sử dụng thêm ma túy Ketamine bằng cách dùng ống hút, hít Ketamine trên đĩa qua đường mũi vào cơ thể. Cả nhóm lần lượt sử dụng ma túy Ketamine xong thì Quốc A mang chiếc đĩa sứ màu trắng có chứa ma túy Ketamine ở trên thảm đặt lên mặt bàn đối diện giường ngủ để sau này tiếp tục sử dụng rồi nằm nghe nhạc. Đến khoảng 06 giờ ngày 26-4-2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận H phối hợp với Công an phường Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản Kết luận giám định số 360/KL-KTHS(MT) ngày 28-4-2023 của Phòng K kết luận:

“- Tinh thể màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,32 gam, là loại Ketamine;

- 02 viên nén hình vuông màu cam và mảnh vụn màu cam của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,36 gam, loại MDMA;

- Tinh thể màu trắng bám dính trên 01 thẻ nhựa và 01 ống cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của mẫu M3 gửi giám định là ma túy, là loại Ketamine nhưng không đủ điều kiện để xác định khối lượng ma túy;

- Tinh thể màu trắng bám dính trên 02 vỏ túi nilon kích thước 02cm x 03cm của mẫu M4 gửi giám định là ma túy, là loại Ketamine nhưng không đủ điều kiện để xác định khối lượng ma túy”.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử ngày 26-4-2023, Phòng K, Công an thành phố H kết luận: “Phạm Quốc A, Phạm Thị T1, Nguyễn Đăng T2, Phan Vĩnh T3, Hà Thị Q đều dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Riêng Trần Thị Thanh H âm tính với tất cả các chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quốc A khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên và khai nhận tại thời điểm các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy chỉ có Phạm Quốc A và bà Phan Thị Thúy V (mẹ đẻ của Quốc A) ở tại địa chỉ nhà số A H, Đ, H, Hải Phòng. Bà V không biết việc Quốc A tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSHA ngày 28-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An đã truy tố: Bị cáo **Phạm Quốc A** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Quốc A** đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Phạm Quốc A** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề xuất:

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 Bì giấy theo dấu niêm phong số 360MT/PC09 chứa vỏ bao gói và số ma túy còn lại sau giám định; 01 Bì giấy theo dấu niêm phong số 360MT-A/PC09 chứa 01 thẻ nhựa và 02 vỏ túi nilon kích thước 2cm x 3cm; 01 đĩa sứ màu trắng; **sim số 0914.284.468** bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: **01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 màu đen**; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (niêm phong trong phong bì số 360MT-B/PC09); 01 loa xách tay; 01 đèn nháy là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen không có sim số vì không **liên** quan đến tội phạm.

- Đối với lượng 0,32 gam Ketamine và 1,36 gam MDMA thu giữ tại hiện trường, trong nhà của **Phạm Quốc A**, tài liệu điều tra xác định được số ma túy trên **Quốc A** và các đối tượng đang sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị bắt quả tang nên không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận H**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố

tụng khác không khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Kết luận xét nghiệm test nước tiểu của các đối tượng đã sử dụng ma túy tại nhà bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ đêm ngày 25-4-2023 đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26-4-2023, Phạm Quốc A có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở của mình, cung cấp ma túy, dụng cụ cho Phạm Thị T1, Nguyễn Đăng T2, Phan Vĩnh T3 và Hà Thị Q cùng sử dụng ma túy Ketamine và MDMA thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Quốc A trong cùng một thời điểm, đã tổ chức cho Phạm Thị T1, Nguyễn Đăng T2, Phan Vĩnh T3 và Hà Thị Q sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt: “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác của bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 03 tiền án (đã được xóa án tích) như phần căn cước, lý lịch đã nêu. Bởi vậy, được coi là chưa **can án**. Tuy nhiên, cần thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân xấu;

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên; cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích tại các mục [5], [6], [7] và [8] Hội đồng xét xử thấy, cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 Bì giấy theo dấu niêm phong số 360MT/PC09 là vật Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 thẻ nhựa và 02 vỏ túi nilon kích thước 02cm x 03cm đựng trong 01 Bì giấy theo dấu niêm phong số 360MT-A/PC09; 01 đĩa sứ màu trắng và **sim số 0914.284.468** là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong 01 Bì giấy số 360MT-B/PC09; 01 loa xách tay và 01 đèn nháy, là công cụ phạm tội còn giá trị nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14, bị cáo sử dụng để liên lạc, rủ rê **Phan Vĩnh T3** đến sử dụng ma túy. Do đó, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu đen không có sim số đang tạm giữ của bị cáo. Thấy không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với 0,32 gam Ketamine và 1,36 gam MDMA thu giữ tại hiện trường vụ án là nhà của **Phạm Quốc A**, xác định lượng ma túy trên **Quốc A** và các đối tượng đang sử dụng, chưa kịp sử dụng hết thì bị bắt quả tang nên Viện kiểm sát không truy tố tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[13] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Phạm Thị T1**, **Nguyễn Đăng T2**, **Phan Vĩnh T3** và **Hà Thị Q**, Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an quận H** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97, 98, 99 và 100/QĐ-XPVPHC đối với **Phạm Thị T1**, **Hà Thị Q**, **Phan Vĩnh T3** và **Nguyễn Đăng T2** theo quy định.

[14] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[15] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Quốc A** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26-4-2023.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, **b**, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 Bì giấy theo dấu niêm phong số 360MT/PC09; 01 thẻ nhựa; **sim số 0914.284.468** và 02 vỏ túi nilon kích thước 2cm x 3cm đựng trong 01 Bì giấy theo dấu niêm phong số 360MT-A/PC09 và 01 đĩa sứ màu trắng;

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 màu đen; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong 01 Bì giấy số 360MT-B/PC09; 01 loa xách tay và 01 đèn nháy;

Trả lại **Phạm Quốc A** 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen không có sim số.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-8-2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận H và Chi cục THA dân sự quận H).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Thuận

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Chi cục THA.DS quận Hải An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Thuận